

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày: 03-11-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Sơn.

Bà Lê Thị Bảy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

**Bùi Văn T1**, sinh ngày 21/10/1994 tại xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr và bà Lê Thị D; có vợ là Hà Thị N và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020, đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, tại khu vực ngã ba đường Thanh Niên giao nhau với đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy - Công an huyện Như Xuân phát hiện và bắt quả tang 02 đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Bùi Văn T1, sinh năm 1994 ở thôn Thịnh Lạc, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân và Nguyễn Đình L, sinh năm 1989 ở khu phố Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.

Kiểm tra trong túi quần Nguyễn Đình L đang mặc phát hiện 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa các cục vụn chất bột màu trắng ngà, L khai nhận là ma túy vừa mua được của T1. Kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái Bùi Văn T1 đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 gói giấy nhỏ màu trắng và 01 gói giấy nhỏ màu xanh, bên trong các gói giấy nhỏ đều chứa các cục vụn chất bột màu trắng ngà, T1 khai nhận là ma túy, còn tờ tiền mệnh giá 200.000đ là tiền vừa bán ma túy cho L. Kiểm tra túi da màu đen của T1 để tại quán nước nhà ông Lê Đình T2 ở đầu dốc Trầu phát hiện, tạm giữ số tiền 1.780.000đ, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri PR16949385 có ghi chữ “đề 50” ở một mặt tờ tiền, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri OW16305698 có ghi chữ “lô 23” ở một mặt tờ tiền, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri WX18815010; tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, tạm giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan đến sự việc trên (BL 01 -> 10; 48, 49).

Tư căn cứ nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 1056 ngày 23/6/2020 để khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Bùi Văn T1, sinh năm 1994 ở thôn Thịnh Lạc, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân; quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì (BL 11 -> 13).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1061 ngày 24/6/2020 đối với số tang vật là các cục vụn chất bột màu trắng ngà thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1698/PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục vụn chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ được của Nguyễn Đình L) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,028g, loại Heroine.

- Các cục vụn chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ được của Bùi Văn T1) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,284g, loại Heroine.

Tổng khối lượng ma túy Bùi Văn T1 đã bán và cất giấu trong người để bán, qua giám định là 0,312g, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T1 khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên T1 đã tìm mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Vào chiều tối ngày 22/6/2020, T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 36B7-571.73 từ nhà ở thôn Thịnh Lạc, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân ra đoạn đường Hồ Chí Minh, gặp và mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với giá 600.000đ. T1 không biết tên và địa chỉ của người đã bán ma túy cho mình. Sau khi mua được ma túy T1 đi xe mô tô về nhà. Tại phòng ngủ của mình, T1 lấy số ma túy vừa mua được ra chia nhỏ thành 07 gói giấy nhỏ (tép) rồi bỏ vào trong 01 túi nilon màu trắng cất vào túi quần với mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 23/6/2020, trước khi đi xuống huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để uống thuốc Methadone, T1 đã lấy 07 gói ma túy đã gói trong ngày 22/6/2020 bỏ vào trong túi quần đang mặc và vợ T1 là chị Hà Thị N đã đưa cho T1 số tiền 1.600.000đ để T1 mua thức ăn cho gia cầm, nhưng T1 chưa mua. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 36B7-571.73 xuống huyện Nông

Cống, tỉnh Thanh Hóa và đồ xăng hết 20.000đ, sau khi uống thuốc cai nghiện tại huyện Nông Công xong, T1 đi về rồi đến quán nước của nhà ông Lê Đình T2 ở đầu dốc Trầu, thuộc khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. T1 ngồi uống nước, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì gặp Nguyễn Đình L. Tại đây, L hỏi T1 “*Có ma túy không, bán cho anh 200.000đ?*”, T1 đồng ý. Sau đó L đưa cho T1 200.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, T1 đưa cho L 01 gói (tép) ma túy. Đến 18 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, T1 đi xe mô tô nói trên từ quán nước nhà ông T2 ở đầu dốc Trầu, đến đoạn ngã ba đường Hồ Chí Minh giao nhau với đường Thanh Niên, thuộc khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân thì gặp L đang đứng ở ven đường, L tiếp tục hỏi mua ma túy, T1 đồng ý. L đưa cho T1 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, T1 nhận tiền và cất vào túi quần đang mặc, đồng thời lấy trong túi quần ra 01 gói (tép) ma túy để bán cho L. Trong lúc hai đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật; T1 khai nhận, trong tổng số tiền bị thu giữ có 200.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ trong ví là tiền T1 đã bán ma túy cho L vào khoảng 15 giờ cùng ngày mà có. (BL 31 ->41; 121->125; 128->131; 134->138).

Nguyễn Đình L khai báo: Vào khoảng 15 giờ cùng ngày 23/6/2020, L đang đi bộ dọc đường Hồ Chí Minh, đoạn qua dốc Trầu, thuộc khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân thì gặp Bùi Văn T1, L hỏi “*Còn ma túy không bán cho một tép?*”, T1 trả lời “*Còn*” nên L lấy trong túi quần ra 200.000đ đưa cho T1, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri PR16949385 có ghi chữ “*đề 50*” ở một mặt tờ tiền, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri OW16305698 có ghi chữ “*lô 23*” ở một mặt tờ tiền, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri WX18815010 (L ghi như vậy để chiều cùng ngày đi ghi số lô, số đề). T1 cầm lấy tiền và lấy trong túi quần ra 01 gói giấy nhỏ (tép) ma túy và đưa cho L. Sau khi mua được ma túy, L ra khu vực đồi keo gần đường Hồ Chí Minh để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L lại gặp T1 ở ngã ba đường Thanh Niên giao cắt với đường Hồ Chí Minh, tại đây L tiếp tục hỏi mua ma túy, T1 đồng ý; L đưa cho T1 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, T1 nhận tiền và cất vào túi quần đang mặc, đồng thời lấy trong túi quần ra 01 gói (tép) ma túy để bán cho L. Trong lúc hai đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán chất ma túy thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. (BL 42->47)

Đối với Nguyễn Đình L, do L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “*tàng trữ, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy*”; số ma túy mà L mua của T1 qua giám định có tổng khối lượng là 0,028g, loại Heroine. Vì vậy, hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Công an huyện Như Xuân đã xử lý vi phạm hành chính đối với L theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. (BL 139->141)

Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) trên: Bùi Văn T1 khai mua của một người đàn ông ở khu phố Xuân Chính, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân vào chiều tối ngày 22/6/2020, T1 không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người đã bán ma túy cho mình. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiến hành điều tra, xác minh. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 1.780.000đ tạm giữ của Bùi Văn T1 trong túi da màu đen. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền 200.000đ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri PR16949385, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri OW16305698, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri WX18815010 là tiền T1 đã bán ma túy cho L vào khoảng 15 giờ ngày 23/6/2020; số tiền còn lại 1.580.000đ là tiền của chị Hà Thị N (vợ T1) đưa cho T1 để đi mua thức ăn cho gia cầm vào sáng ngày 23/6/2020 nhưng T1 chưa mua. Số tiền này không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T1, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chị N. (BL 50 ->52; 90, 91)

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 36B7-571.73, số khung: 3913KY419639, số máy: JA39E1289399 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên là của Hà Văn T3 (là em vợ của T1). T3 không biết việc T1 sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe trên cũng không thuộc tang vật, vật chứng của vụ án nào khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho T3. (BL 53 ->55, 82 ->86, 89).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là ma túy, vật chứng của vụ án sau giám định.

- Tiền Việt Nam: 400.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri PL14123317, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri PR16949385, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số seri OW16305698, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri WX18815010 là tiền T1 đã bán ma túy cho L 02 lần trong ngày 23/6/2020.

Các vật chứng trên đều đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS NX ngày 18/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Bùi Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T1 với mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, và không tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T1 nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Bùi Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo T1, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T1 khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 23/6/2020, tại đoạn giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường Thanh Niên, thuộc khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, Bùi Văn T1 đang có hành vi bán cho Nguyễn Đình L ở khu phố Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân 01 gói giấy nhỏ ma túy với giá 200.000đ thì bị bắt quả tang, thu giữ trong túi quần T1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 gói giấy nhỏ màu trắng và 01 gói giấy nhỏ màu xanh; bên trong các gói giấy nhỏ trên đều chứa các cục vụn chất bột màu trắng ngà, T1 khai nhận là ma túy. Quá trình điều tra, T1 còn khai nhận trước đó còn bán ma túy cho L một lần nữa vào khoảng 15 giờ cùng ngày tại khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân với giá là 200.000đ. Tổng khối lượng ma túy T1 đã bán và cất giấu trong người để bán qua giám định là 0,312g, loại Heroine.

Lời khai nhận tội của Bùi Văn T1 thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[2] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng do Bùi Văn T1 thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm

nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội nhiều lần.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T1 là đối tượng có nhân thân tốt; không có tiền sự, tiền án; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Do có các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 0,278 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 400.000đ là tiền do Bùi Văn T1 phạm tội mà có cầm tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T1 thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

**Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 0,278 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 25/2020/TSVC ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T1.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, CA T.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lê Tiến Thịnh**